# Tieu Bo III - Truong Lao Tang Ke - Chuong 00

*Kinh Tiểu Bộ — tập 3 (Khuddaka Nikāya)*

Tieu Bo III - Truong Lao Tang Ke - Chuong 00

font

Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya

Tập III - Trưởng Lão Tăng Kệ

Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Chương XXI

-ooOoo-

Phẩm Bảy Mươi Mốt Kệ

(Đại Tập)

(CCLXIV) Vangìsa (Thera. 109)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi , trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Vangìsa và được dạy ba tập Vệ-đà. Ngài được trọng vọng cúng dường, nhờ gõ trên sọ người và biết được kiếp trước của người ấy. Các Bà-la-môn thấy Vangìsa là một nguồn lợi dưỡng nên đem ngài đi chỗ này chỗ khác. Trong ba năm, Vangìsa đoán kiếp trước trên các sọ người được mang đến, và lấy tiền khoảng một trăm, một ngàn, Kahapana (đồng tiền vàng) mỗi đầu người. Ngài nghe danh tiếng của Thế Tôn, muốn đến yết kiến Thế Tôn, nhưng các Bà-la-môn ngăn lại.

Vangìsa không nghe đi yết kiến đức Phật. Khi đức Phật hỏi Vangìsa biết được nghề gì, ngài trả lời có thể đoán được sọ người, bằng cách lấy móng tay gõ trên sọ người và đoán được số mệnh người ấy trong ba năm. Thế Tôn bảo Vangìsa đoán sọ người sanh vào địa ngục, vào loài Người, hàng chư Thiên và một vị giải thoát. Vangìsa có thể đoán số mạng ba hạng người kia nhưng đối với vị đã giải thoát thời không thể nói được gì. Cuối cùng, ngài yêu cầu Thế Tôn và được trả lời như sau:

Ai biết thật hoàn toàn,

Sự sanh diệt chúng sanh,

Không tham trước, Thiện Thệ,

Giác ngộ đạt Chánh giác,

Vị ấy Ta mới gọi,

Chánh danh Bà-la-môn,

Thiên, Nhân, Càn-thát-bà,

Không biết chỗ sở thú,

Lậu hoặc được đoạn trừ,

Bậc Ứng Cúng, La-hán,

Vị ấy Ta mới gọi,

Chánh danh Bà-la-môn.

(Kinh Tập, kệ 643-644 - Trung Bộ kinh II, 196M)

Sau khi nghe xong, Vangìsa yêu cầu đức Phật dạy cho con đường đạt đến đích ấy, xin xuất gia và đức Phật bảo Trưởng lão Nigrodhakappa độ cho xuất gia rồi dạy cho quán ba mươi hai bộ phận của thân và tuệ quán. Cuối cùng ngài chứng quả A-la-hán, từ bỏ các Bà-la-môn cũ, dùng nhiều câu tán thán Thế Tôn ( Si, 185 ) và đức Phật xác chứng ngài là vị Tỷ-kheo đệ nhất về thuyết pháp. Những điều ngài nói lên trước và sau khi chứng quả A-la-hán được kiết tập bởi ngài Ananda và các vị khác trong kỳ kiết tập thứ nhất như sau:

I

Khi còn là Sa-di, sau khi bị ảnh hưởng vì thấy nhiều thiếu nữ mặc áo đẹp, ngài nói lên những cảm thọ được nhiếp phục của ngài:

1209. Với ta đã xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà,

Tư tưởng này chạy loạn,

Khởi lên từ hắc ám.

1210. Nhà bắn cung thiện xảo,

Thượng sanh giỏi cung pháp,

Ngàn người bắn khắp phía,

Không nao núng chút nào.

1211. Nếu phụ nữ có đến,

Dầu nhiều hay đông hơn,

Sẽ không dao động ta,

Vì ta trú Chánh pháp.

1212. Chính ta từng được nghe,

Phật dòng họ Mặt Trời,

Giảng đạo hướng Niết-bàn,

Ở đây ý ta thích.

1213. Như vậy ta an trú,

Ác ma, ngươi có đến,

Ta sẽ làm như vậy,

Ngươi không thấy đường ta .

II

Được nói khi nhiếp phục các cảm thọ của mình như sân hận v.v...

1214. Ta bỏ lạc bất lạc,

Mọi tâm tư gia sự,

Không tạo một chỗ nào,

Thành cơ sở tham dục,

Ai thoát rừng, ly tham,

Mới ứng danh Tỷ-kheo.

1215. Phàm địa giới, không giới,

Cả sắc giới trong đời,

Đều biến hoại vô thường,

Hiểu vậy, sống liễu tri.

1216. Chúng sanh thường chấp trước,

Đối với các sanh y,

Đối vật họ thấy nghe,

Họ xúc chạm suy tư,

Ở đây ai đoạn dục,

Tâm tư không nhiễm ô.

Không mắc dính chỗ này,

Vị ấy danh Mâu-ni.

1217. Đối sáu mươi tám kiến,

Thuộc phàm phu phi pháp,

Không học phái tà chấp,

Vị ấy chân Tỷ-kheo.

1219. Vẹn toàn, tâm thường định,

Không dối trá thận trọng,

Ly ái, vị Mâu-ni,

Chứng đạt đường an tịnh,

Tùy duyên nhập Niết Bàn,

Vị ấy chờ thời đến.

III

Nói đến khi ngài nhiếp phục cử chỉ của ngài về khả năng nói dễ dàng của mình:

1219. Đệ tử Gotama,

Hãy từ bỏ kiêu mạn,

Trên con đường kiêu mạn,

Hãy tránh né hoàn toàn,

Ham mê đường kiêu mạn,

Sẽ hối trách dài dài.

1220. Bị lừa bởi lừa dối,

Bị hại bởi kiêu mạn,

Loài Người rơi địa ngục,

Chúng sầu khổ lâu dài,

Bị hại về kiêu mạn,

Họ phải sanh địa ngục.

1221. Không bao giờ sầu muộn,

Tỷ-kheo chiến thắng đạo,

Chơn chánh dấn thân bước,

Hưởng danh dự an lạc,

Như thật được tên gọi,

Là bậc đã thấy pháp.

1222. Do vậy ở đời này,

Không thô lậu, không kiêu,

Đoạn triền cái, thanh tịnh,

Đoạn kiêu mạn, không dư,

Với minh, tâm an tịnh,

Bậc đoạn tận khổ đau .

IV

Khi còn là Sa-di, ngài hầu Tôn giả Ananda , khi Tôn giả được một vị đại thần của vua mời đến thăm Tôn giả và ngài được vây quanh với những nữ nhân trang sức đẹp đẽ, những người này kính lễ Tôn giả, hỏi thăm và nghe Tôn giả thuyết pháp. Nhưng Vangìsa lại bị kích thích và tham dục khởi lên. Ngài nghĩ như vậy là không tốt cho hiện tại và tương lai của ngài. Ngài nói lên tâm trạng của mình cho Tôn giả Ananda:

1223. Dục ái đốt cháy tôi!

Tâm tôi bị thiêu cháy,

Lành thay Gotama,

Vì lòng từ nói lên,

Pháp tiêu diệt lửa hừng.

Và Tôn giả Ananda trả lời:

1224. Chính vì điên đảo tưởng,

Tâm ông bị thiêu đốt,

Hãy từ bỏ tịnh tướng,

Hệ lụy đến tham dục.

1225. Nhìn các hành vô thường,

Khổ đau, không phải ngã,

Dập tắt đại tham dục,

Chớ để bị cháy dài,

Hãy tu tâm bất tịnh,

Nhứt tâm, khéo định tĩnh,

Tu tập thân hành niệm,

Hành hạnh nhiều yếm ly.

1226. Hãy tập hạnh vô tướng,

Đoạn diệt mạn tùy miên,

Nhờ quán sân kiêu mạn,

Hạnh ông sẽ an tịnh.

V

Được nói lên sau khi Thế Tôn dạy kinh về 'Sự vật được khéo nói', tán thán Thế Tôn:

1227. Ai nói lên lời gì,

Lời ấy không khổ mình,

Lời không làm hại người,

Lời ấy là thiện thuyết.

1228. Ai nói lời ái ngữ,

Lời nói khiến hoan hỷ,

Lời nói không ác độc,

Lời nói là ái ngữ.

1229. Lời chân, lời bất tử,

Thường pháp xưa là vậy,

Thiện nhân trú trên chân,

Trên nghĩa và trên pháp.

1230. Lời đức Phật nói lên,

Đạt an ổn Niết-bàn,

Chấm dứt mọi khổ đau,

Thật nói lời tối thượng.

VI

Nói lên để tán thán Tôn giả Sàriputta:

1231. Trí tuệ thâm, trí giả,

Thiện xảo đạo, phi đạo,

Xá-lợi-phất đại trí,

Thuyết pháp chúng Tỷ-kheo.

1232. Ngài giảng cách tóm tắt,

Ngài cũng thuyết rộng rãi,

Như tiếng chim Sà-li,

Tiếng ngài được nói lên.

1233. Lời ngài giảng tuôn trào,

Tiếng ngài nghe ngọt lịm,

Với giọng điệu ái luyến,

Êm tai và mỹ diệu,

Họ lắng tai nghe pháp,

Tâm phấn khởi hoan hỷ.

VII

Nói lên sau khi Thế Tôn thuyết trong kinh Pavàranà (Tự Tứ):

1234. Nay ngày rằm thanh tịnh,

Năm trăm Tỷ-kheo họp,

Bậc Thánh đoạn kiết phược,

Vô phiền, dứt tái sanh.

1235. Như vua chuyển luân vương

Đại thần hầu xung quanh,

Du hành khắp bốn phương,

Đất này đến hải biên.

1236. Như vậy các đệ tử,

Đã chứng được Ba minh,

Sát hại được tử thần,

Những vị này hầu hạ,

Bậc thắng trận chiến trường,

Vô thượng lữ hành chủ.

1237. Tất cả con Thế Tôn,

Không ai là vô dụng,

Xin chí thành đảnh lễ,

Bậc nhổ tên khát ái,

Xin tâm thành cung kính

Bậc dòng họ Mặt Trời.

VIII

Nói lên tán thán Thế Tôn khi Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về vấn đề Niết-bàn:

1238. Hơn một ngàn Tỷ-kheo

Hầu hạ bậc Thiện Thệ,

Ngài thuyết vô cấu pháp

Niết-bàn vô bố úy.

1239. Họ nghe pháp rộng lớn

Bậc Chánh giác thuyết giảng;

Bậc Chánh giác chói sáng,

Chúng Tỷ-kheo vây quanh.

1240. Bạch Thế Tôn, Thiện Thệ,

Ngài thật bậc Long tượng

Bậc ẩn sĩ thứ bảy,

Trong các vị ẩn sĩ,

Ngài trở thành mây lớn,

Mưa móc ban đệ tử.

1241. Con từ nghỉ trưa đến,

Muốn yết kiến Đạo Sư,

Ôi bậc Đại anh hùng,

Con là đệ tử Ngài,

Con tên Vangìsa,

Đảnh lễ dưới chân Ngài.

Rồi Thế Tôn hỏi:

- Này Vangìsa , những bài kệ này của Ông, có phải Ông suy nghĩ từ trước hay được khởi lên tại chỗ?

- Bạch Thế Tôn, những bài kệ này của con, không phải suy nghĩ từ trước chính được khởi lên tại chỗ.

- Vậy này Vangìsa , hãy cho nhiều bài kệ nữa, không suy nghĩ từ trước, được khởi lên tại chỗ.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Vangìsa vâng đáp Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán Thế Tôn, những bài kệ không suy nghĩ từ trước:

1242. Thắng Ác ma tà đạo,

Ngài sống chướng ngại đoạn,

Hãy thấy bậc giải thoát,

Thoát ly mọi hệ phược,

Không y trước phân tích,

Thành từng phần rõ ràng.

1243. Ngài nói lên con đường,

Nhiều pháp môn khác biệt,

Giúp mọi người vượt qua,

Dòng bộc lưu nguy hiểm,

Chính trên pháp bất tử,

Được ngài thường tuyên thuyết

Chúng con bậc pháp kiến,

Vững trú, không thối chuyển.

1244. Bậc tạo dựng quanh mình,

Ngài thâm nhập các pháp,

Thấy được chỗ vượt qua,

Tất cả mọi kiến xứ,

Sau khi biết và chứng,

Ngài thuyết tối thượng xứ.

1245. Pháp như vậy khéo giảng

Ai có thể phóng dật,

Khi được biết pháp ấy,

Pháp khéo giảng như vậy,

Do vậy trong giáo pháp,

Đức Thế Tôn, Thiện Thệ,

Luôn luôn không phóng dật,

Hãy đảnh lễ, tu học.

IX

Nói lên để tán thán Tôn giả Annà Kondannà (An-nhã Kiều-trần-như):

1246. Sau đức Phật hiện tại,

Trưởng lão được Chánh giác,

Chính là Kondannà,

Nhiệt tâm và tinh cần,

Chứng được an lạc trú,

Sống viễn ly liên tục.

1247. Thực hành lời sư dạy,

Đệ tử chứng được gì,

Tất cả ngài chứng được,

Nhờ tu học tinh tấn.

1248. Đại uy lực ba minh,

Thiện xảo tâm tư người,

Phật tử Kondannà

Đảnh lễ chân Đạo Sư .

X

Nói lên để tán thán Tôn giả Moggallàna , trước mặt Thế Tôn, khi Tôn giả Moggallàna nhận thấy tâm của năm trăm vị La-hán, hội họp tại Hắc Sơn, trên sườn núi Isigili , tại Rajagaha đều giải thoát khỏi tái sanh:

1249. Cao trên sườn đồi núi

Những vị chứng Ba minh,

Những vị đoạn tử thần,

Các đệ tử hầu hạ,

Bậc Thánh giả Mâu-ni,

Đã vượt qua đau khổ.

1250. Đại thần lực Mục-liên,

Quán tâm các vị ấy

Biết họ được giải thoát

Không còn có sanh y.

1251. Như vậy họ hầu hạ,

Gotama Mâu-ni

Ngài vượt qua đau khổ,

Mọi sở hành đầy đủ,

Mọi đức tánh vẹn toàn.

XI

Nói lên để tán thán Thế Tôn, chói sáng với dung sắc và huy hoàng của mình, khi Thế Tôn được chúng Tăng và cư sĩ bao vây xung quanh tại hồ sen Gaggara ở Campà:

1252. Như mặt trăng giữa trời

Mây mù được quét sạch,

Chói sáng như mặt trời,

Thanh tịnh không cấu uế,

Cũng vậy Ngài thật là,

Đại Mâu-ni Hiền thánh,

Danh xưng ngài sáng chói,

Vượt qua mọi thế giới.

XII

Nói lên khi ngài mới chứng quả A-la-hán, suy tư trên kinh nghiệm của mình và về Bổn sư:

1253. Thuở trước ta mê thơ,

Bộ hành khắp mọi nơi,

Từ làng này thành này,

Qua làng khác thành khác,

Ta thấy bậc Chánh giác

Đạt bờ kia mọi pháp.

1254. Nghe pháp ta tín thành

Tín khởi lên nơi ta.

1255. Ta nghe lời Ngài dạy,

Về uẩn, xứ và giới,

Sau khi biết, xuất gia,

Bỏ nhà, sống không nhà.

1256. Vì hạnh phúc số đông,

Như Lai sanh ở đời,

Ngài tạo ra giải pháp,

Cho nữ nhân, nam nhân.

1257. Vì hạnh phúc của họ,

Mâu-ni chứng Bồ-đề,

Ngài thấy luật chi phối

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni.

1258. Vì lòng thương chúng sanh,

Bốn sự thật khéo thuyết,

Bởi vị có con mắt

Phật, bà con Mặt Trời.

1259. Ngài thuyết Khổ, Khổ tập

Sự vượt qua đau khổ,

Con đường đạo Tám ngành,

Đưa đến khổ an chỉ.

1260. Như vậy là những điều

Được nói lên như thật,

Và ta được thấy họ

Đúng như thật là vậy,

Ta đạt được mục đích,

Lời Phật dạy làm xong.

1261. Thật tốt thay cho ta!

Được sống gần đức Phật,

Trong các pháp phân tích,

Pháp tối thượng, ta đến.

1262. Đại thắng trí tuyệt đích,

Thế giới được thanh tịnh,

Đạt Ba minh, thần lực,

Thiện xảo biết tâm người .

XIII

Hỏi giáo thọ sư của mình là Nigrodha Kappa có nhập Niết-bàn khi mệnh chung:

1263. Con hỏi bậc Đạo Sư,

Bậc trí tuệ tối thắng

Tại Aggàlava

Tỷ-kheo đã mệnh chung,

Có danh vọng danh xưng

Nhập Niết-bàn tịch tịnh.

1264. Nigrodha Kappa

Chính là tên vị ấy,

Chính Thế Tôn đặt tên,

Cho vị Phạm-chí ấy!
Vị ấy đảnh lễ cầu Ngài,
Sống tầm cầu giải thoát,
Tinh cần và tinh tấn,
Kiên cố thấy Chánh pháp.
1265. Bạch Thích-ca, chúng con
Đệ tử Ngài tất cả,
Chúng con đều muốn biết,
Thưa bậc Nhãn biến tri!
An trú tai chúng con,
Sẵn sàng để được nghe,
Ngài Đạo Sư chúng con
Ngài là bậc Vô thượng.
1266. Hãy đoạn nghi chúng con,
Hãy nói con vị ấy,
Đã được tịch tịnh chưa?
Bậc trí tuệ rộng lớn!
Hãy nói giữa chúng con,
Bậc có mắt cùng khắp,
Như Thiên chủ Đế Thích,
Lãnh đạo ngàn chư Thiên.
1267. Phàm những cột gút gì,
Ở đây, đường si ám,
Dự phần với vô trí
Trú xứ cho nghi hoặc,
Gặp được đức Như Lai,
Họ đều không còn nữa,
Mắt này mắt tối thắng,
Giữa cặp mắt loài người.
1268. Nếu không có người nào,

Đoạn trừ các phiền não,
Như gió thổi tiêu tan,
Các tầng mây dưới thấp,
Màn đêm tức bao trùm,
Tất cả toàn thế giới,
Những bậc có hào quang,
Không có thể chói sáng.
1269. Bậc trí là những vị,
Tạo ra những ánh sáng,
Con xem ngài như vậy
Ôi bậc trí sáng suốt.
Chúng con đều cùng đến,
Bậc tu hành thiền quán,
Giữa hội chúng chúng con,
Hãy nói về Kappa!
1270. Hãy gấp, phát tiếng lên,
Tiếng âm thanh vi diệu,
Như con chim thiên nga,
Giương cổ lên để hát,
Phát âm từng tiếng một,
Với giọng khéo ngân nga,
Tất cả bọn chúng con,
Trực tâm nghe lời ngài.
1271. Vị đoạn tận sanh tử,
Không còn chút dư tàn,
Vị tẩy sạch phiền não,
Con cầu ngài thuyết pháp,
Kẻ phàm phu không thể,
Làm theo điều nó muốn,
Bậc Như Lai làm được

Điều được ước định làm.

1272. Câu trả lời của ngài,

Thật đầy đủ trọn vẹn,

Được chơn chánh nắm giữ,

Bậc chánh trực trí tuệ,

Hãy chấp tay cuối cùng,

Con khéo vái chào ngài,

Chớ làm con si ám,

Bậc trí tuệ tối cao!.

1273. Sau khi đã được biết,

Thánh pháp thượng và hạ,

Chớ làm con si ám,

Bậc tinh tấn tối cao,

Như vào giữa mùa hè,

Nóng bức khát khao nước

Chúng con ngóng trông lời,

Hãy mưu sự hiểu biết!.

1274. Kappa sống Phạm hạnh,

Nếp sống có mục đích,

Phải chăng sống như vậy,

Là sống không uổng phí!

Vị ấy chứng tịch tịnh,

Hay còn dư tàn lại,

Được giải thoát thế nào,

Hãy nói chúng con nghe.

Thế Tôn:

1275. Vị ấy trên danh sắc

Đã đoạn tận tham ái,

Thế Tôn ở nơi đây,

Đã trả lời như vậy,

Vượt qua được già chết,

Không còn có dư tàn,

Thế Tôn nói như vậy,

Bậc tối thắng thứ năm .

Vangìsa :

1276. Nghe vậy, con tịnh tín,

Với lời nói của ngài,

Bậc ẩn sĩ thứ bảy!

Và lời hỏi của con,

Không phải là vô ích!

Và vị Bà-la-môn,

Không có lừa dối con.

1273. Nói gì thời làm vậy,

Thật xứng đệ tử Phật,

Chặt đứt lưới rộng chắc,

Của thần chết xảo quyệt.

1278. Ôi Thế Tôn, Kappa,

Thấy căn nguyên chấp thủ,

Thật sự đã vượt qua,

Thế lực của Ma vương,

Thế lực thật khó vượt.

1279. Ngài lớn hơn chư Thiên,

Con đảnh lễ kính Ngài!

Con đảnh lễ con Ngài!

Bậc tối thượng hai chân

Bậc Hậu duệ, Đại hùng!

Bậc Long tượng đích tôn.

Như vậy, Tôn giả Vangìsa nói lên những câu kệ của mình.

-[Hết, Trưởng Lão Tăng Kệ]-

[ Phẩm trước ][ Mục lục ][ Trưởng Lão Ni Kệ ][ ^ ]

[ Trở về trang Thư Mục ]

Revised: 08-07-2003

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*